

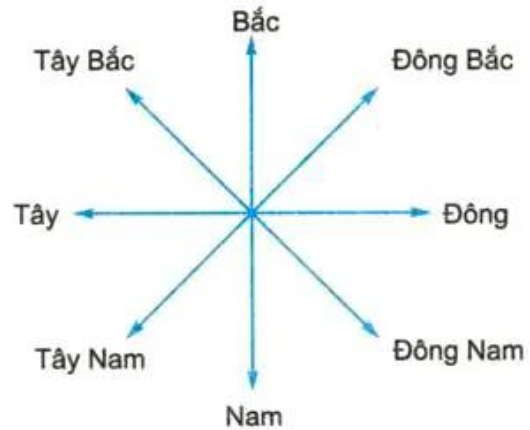


Bài 4 : PHƯƠNG HƯỚNG TRÊN BẢN ĐỒ. KINH ĐỘ, VĨ ĐỘ VÀ TOẠ ĐỘ ĐỊA LÍ

Khi sử dụng bản đồ, chúng ta cần biết những quy ước về phương hướng của bản đồ, đồng thời cũng cần biết cách xác định vị trí của các địa điểm trên bản đồ, nghĩa là phải biết cách xác định toạ độ của bất cứ địa điểm nào trên bản đồ.

1. PHƯƠNG HƯỚNG TRÊN BẢN ĐỒ

Muốn xác định phương hướng trên bản đồ, chúng ta cần phải dựa vào các đường kinh tuyến, vĩ tuyến. Theo quy ước thì phần chính giữa của bản đồ là trung tâm, đầu phía trên của kinh tuyến chỉ hướng bắc, đầu phía dưới chỉ hướng nam, đầu bên phải của vĩ tuyến chỉ hướng đông, đầu bên trái chỉ hướng tây. Với các bản đồ không vẽ kinh, vĩ tuyến thì chúng ta phải dựa vào mũi tên chỉ hướng bắc trên bản đồ để xác định hướng bắc, sau đó tìm các hướng còn lại. Các hướng trên bản đồ được quy định như ở hình 10.

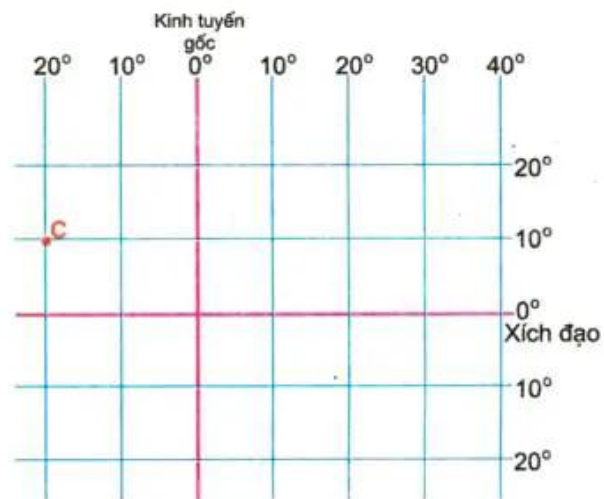


Hình 10. Các hướng chính

2. KINH ĐỘ, VĨ ĐỘ VÀ TOẠ ĐỘ ĐỊA LÍ

Vị trí của một điểm trên bản đồ (hoặc trên quả Địa Cầu) được xác định là chỗ cắt nhau của hai đường kinh tuyến và vĩ tuyến đi qua điểm đó.

- Hãy tìm điểm C trên hình 11. Đó là chỗ gặp nhau của đường kinh tuyến và vĩ tuyến nào ?



Hình 11. Toạ độ địa lí của điểm C

Trên hình 11, khoảng cách từ điểm C đến kinh tuyến gốc xác định kinh độ của nó. Còn khoảng cách từ điểm C đến đường Xích đạo (vĩ tuyến gốc) xác định vĩ độ của nó.

Kinh độ và vĩ độ của một điểm được gọi chung là tọa độ địa lí của điểm đó. Khi viết tọa độ địa lí của một điểm, người ta thường viết kinh độ ở trên và vĩ độ ở dưới.

Ví dụ : $C \begin{cases} 20^\circ T \\ 10^\circ B \end{cases}$

Trong nhiều trường hợp, vị trí của điểm này còn được xác định thêm bởi độ cao (so với mực nước biển). Ví dụ : độ cao 140 m, độ cao 500 m, v.v...

3. BÀI TẬP

a) Giả sử chúng ta muốn tới thăm thủ đô một số nước trong khu vực Đông Nam Á bằng máy bay. Dựa vào bản đồ hình 12, hãy cho biết các hướng bay từ :

- Hà Nội đến Viêng Chăn
- Hà Nội đến Gia-các-ta
- Hà Nội đến Ma-ni-la
- Cu-a-la Lăm-pơ đến Băng Cốc
- Cu-a-la Lăm-pơ đến Ma-ni-la
- Ma-ni-la đến Băng Cốc



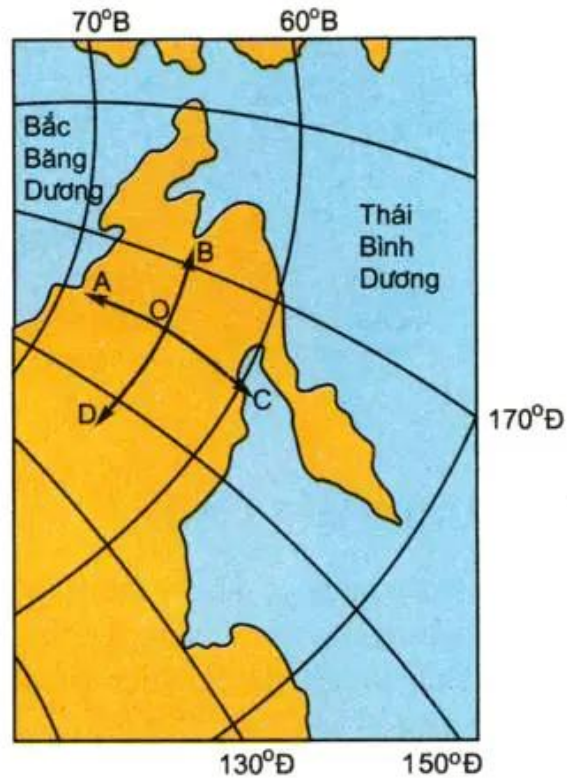
Hình 12. Bản đồ thủ đô các nước ở khu vực Đông Nam Á

b) Hãy ghi toạ độ địa lí của các điểm A, B, C trên bản đồ hình 12.

c) Tìm trên bản đồ hình 12 các điểm có toạ độ địa lí :

$$\left\{ \begin{array}{l} 140^{\circ}\text{Đ} \\ 0^{\circ} \end{array} \right. \quad \left\{ \begin{array}{l} 120^{\circ}\text{Đ} \\ 10^{\circ}\text{N} \end{array} \right.$$

d) Quan sát hình 13, cho biết các hướng đi từ điểm O đến các điểm A, B, C, D



Hình 13. Bản đồ khu vực Đông Bắc Á

Xác định phương hướng trên bản đồ cần phải dựa vào các đường kinh, vĩ tuyến. Đầu phía trên và phía dưới kinh tuyến chỉ các hướng bắc, nam. Đầu bên phải và bên trái vĩ tuyến chỉ các hướng đông, tây.

Kinh độ của một điểm là khoảng cách tính bằng số độ, từ kinh tuyến đi qua điểm đó đến kinh tuyến gốc. Vĩ độ của một điểm là khoảng cách tính bằng số độ, từ vĩ tuyến đi qua điểm đó đến vĩ tuyến gốc (đường Xích đạo).

Kinh độ và vĩ độ của một điểm được gọi chung là toạ độ địa lí của điểm đó.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Trên quả Địa Cầu, hãy tìm các điểm có toạ độ địa lí sau :

$$\left\{ \begin{array}{l} 80^{\circ}\text{Đ} \\ 30^{\circ}\text{N} \end{array} \right. \quad \left\{ \begin{array}{l} 60^{\circ}\text{T} \\ 40^{\circ}\text{N} \end{array} \right.$$

2. Hãy xác định toạ độ địa lí của các điểm G, H trên hình 12.